TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GC** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 21-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Riều, ông Nguyễn Văn Trương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân- Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1997 tại huyện GC Tây, tỉnh Tiền Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp BN, xã BP, huyện GC Tây, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới T Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Minh (chết) và bà Nguyễn Thị Hận, sinh năm 1971; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ ngày 27 tháng 10 năm 2022 - Quyết định tạm giữ số 26/ QĐ-HS ngày 27/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã GC. Tạm giam ngày 30/10/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo : ông Nguyễn Bảo Hoàng Giang- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt)

-Bị hại: Lê Duy PH, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã BX, thị xã GC, Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Trần Nhựt TR, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TK, xã BP, huyện GC Tây, tỉnh Tiền Giang.

2.Trần Nhật T, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TK, xã BP, huyện GC Tây, tỉnh Tiền Giang.

3.Nguyễn Kim S, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TK, xã BP, huyện GC Tây, tỉnh Tiền Giang.

4.Lê Quang B, sinh năm 1983(vắng mặt).
Địa chỉ: ấp M, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
-Người Làm chứng: Võ Thị CH, sinh năm 1961(vắng mặt).
Địa chỉ: ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, Trần Nhật T (sinh ngày: 22/12/2002, nơi cư trú: Ấp TK, xã BP, huyện GC Tây, tỉnh Tiền Giang) điều khiển xe mô tô biển số 63B5-501.02 chở Trần Nhựt TR (sinh ngày: 18/8/2003, ngụ cùng ấp với T) đi chơi đến khu vực xã BX, thị xã GC. Khi đến cầu B Thành thuộc ấp Thành Nhứt, xã BX, thị xã GC thì bị Lê Duy PH (sinh năm: 1992, nơi cư trú: Ấp 1, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang) điều khiển xe đến kiếm chuyện, đòi đánh nhưng T, TR không nói gì rồi điều khiển xe chạy đi.

Trên đường về, do ấm ức chuyện bị PH đòi đánh nên TR rủ T quay lại tìm PH để chém, thì T đồng ý. TR gọi điện thoại cho Lê Văn C và Nguyễn Kim S (sinh năm 1997, nơi cư trú: Ấp TK, xã BP, huyện GC Tây, tỉnh Tiền Giang) đến nhà. TR kể lại sự việc bị PH chặn đường đòi đánh cho C, S nghe và rủ C, S đi cùng để tìm PH chém; thì C, S đồng ý.

Trước khi đi, TR vào nhà lấy mang theo 02 cây dao tự chế; TR cầm 01 dao, dao còn lại đưa cho T. Khi đi, S điều khiển xe mô tô biển số 63B5-308.93 (do S đứng tên chủ sở hữu) chở T ngồi sau cầm dao tự chế; C điều khiển xe mô tô biển số 63B5-501.02 của T chở TR ngồi sau cầm dao tự chế. Cả nhóm đi đến khu vực xã BX tìm PH nhưng không gặp nên ghé vào khu vực Bia lưu niệm tọa lạc tại ấp 2, xã BX ngồi chơi.

Do trong lúc nhóm của TR đi tìm PH để chém thì PH nhìn thấy nên gọi điện thoại cho anh ruột là Lê Quang B (sinh năm 1983, ngụ cùng địa chỉ với PH) cùng đi tìm nhóm của TR. Khi đi, B cầm theo 01 con dao chặt nước đá (lưỡi răng cưa) và 01 ống tuýp sắt (phuộc trước xe mô tô).

Khi đến khu vực Bia lưu niệm thì PH, B gặp nhóm của TR, B hai tay cầm 02 hung khí cùng PH lao về phía nhóm của TR; nhóm của TR bỏ chạy. Do S có tật ở chân không chạy kịp nên bị B dùng dao chặt nước đá chém 01 nhát trúng vào tay trái, S giả vờ té xỉu. C thấy B cầm hung khí rượt chém nên bỏ chạy, trong lúc chạy bị vấp ngã, bị người trong nhóm của PH (không xác định rõ là ai) dùng chân đá 01 cái vào bụng, sau đó chạy đi tìm bụi cây để ẩn nấp.

Cùng lúc này, PH dùng tay đánh TR nhưng bị TR dùng dao tự chế chém lại; PH dùng tay giữ lại lưỡi dao nhưng bị TR giật lại dao; TR tiếp tục chém nhiều nhát vào người PH, PH dùng hai tay chắn trước đầu để đỡ lại. B thấy vậy nên xông đến chém TR; cả hai giằng co chém nhau gây thương tích từ khu vực Bia lưu niệm ra Tỉnh lộ 873. T thấy vậy chạy đến dùng dao tự chế chém B nhưng không rõ bao nhiêu nhát và trúng đâu; B cũng chém lại T gây thương tích ở tay phải và chân phải. Sau đó, PH B bỏ chạy vào nhà bà Võ Thị CH (sinh năm 1961, nơi cư trú: Ấp

2, xã BX, thị xã GC) ở gần đó đóng cửa lại; TR, T đứng trước nhà chửi bới, TR dùng đá ném vào bên trong. Lúc này, thấy nhóm của PH đã chạy trốn nên C rời khỏi nơi ẩn nấp đến gặp TR, T kêu về. Khi về, C vẫn điều khiển xe chở TR ngồi sau cầm dao tự chế về nhà cất.

Đến ngày 24/11/2020, Lê Duy PH có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/2021/TgT ngày 22/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Duy PH là 43% (bốn mươi ba phần trăm); thương tích do vật sắt gây nên.

Trong giai đoạn điều tra của vụ án, Lê Văn C do lo sợ bị xử lý nên đã bỏ trốn khỏi địa PH, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC ra quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và quyết định truy nã đối với C. Đến ngày 27/10/2022, Lê Văn C bị bắt tại Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B Dương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã GC tuyên hình phạt như sau: Trần Nhựt TR: 03 năm tù; Trần Nhật T: 02 năm 06 tháng tù và Nguyễn Kim S: 03 năm tù, cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt, việc xử lý vật chứng, quan điểm xử lý đối với hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đã được giải quyết xong trong Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 13/9/2022. Nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTXGC ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GC đã truy tố bị cáo Lê Văn C, về tội "Cố ý gây thường tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015(được sửa đổi bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn C về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, Điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 54 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 27/10/2022.

- *Về vật chứng:* đã được xử lý trong bản án số hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã GC, Tiền Giang Nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Lê Văn C nói lời nói sau cùng: bị cáo đã biết lỗi của mình, bị cáo thấy hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về gia đình làm người con có hiếu và chăm sóc mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về T hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã GC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt, có gửi bài bào chữa để bào chữa cho bị cáo được bị cáo đồng ý cho xét xử vắng mặt người bào chữa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 291 của Bộ Luật Tố Tụng Hình sự xét xử vắng mặt người bào chữa.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đã có lời khai trong hồ sơ và vẫn đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của họ. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về Nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung, các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện TR. Sau khi nghe TR kể lại sự việc bị PH chặn đường đòi đánh cho bị cáo, S nghe và rủ Bị cáo cùng đi để tìm PH chém thì bị cáo đồng ý đi cùng. Trước khi đi, TR vào nhà lấy mang theo 02 cây dao tự chế; TR cầm 01 dao, dao còn lại đưa cho T. Khi đi, S điều khiển xe mô tô biển số 63B5-308.93 (do S đứng tên chủ sở hữu) chở T ngồi sau cầm dao tự chế; C điều khiển xe mô tô biển số 63B5-501.02 của T chở TR ngồi sau cầm dao tự chế. Cả nhóm đi đến khu vực xã BX tìm PH nhưng không gặp nên ghé vào khu vực Bia lưu niệm tọa lạc tại ấp 2, xã BX ngồi chơi. Sau đó khi hai nhóm gặp nhau B hai tay cầm 02 hung khí cùng PH lao về phía nhóm của TR; nhóm của TR bỏ chạy. Do S có tật ở chân không chạy kịp nên bị B dùng dao chặt nước đá chém 01 nhát trúng vào tay trái, S giả vờ té xỉu. C thấy B cầm hung khí rượt chém nên bỏ chạy, trong lúc chạy bị vấp ngã, bị người trong nhóm của PH

(không xác định rõ là ai) dùng chân đá 01 cái vào bụng, sau đó chạy đi tìm bụi cây để ẩn nấp. Sau khi thấy nhóm của PH đã chạy trốn nên C rời khỏi nơi ẩn nấp đến gặp TR, T kêu về. Khi về, C vẫn điều khiển xe chở TR ngồi sau cầm dao tự chế về nhà cất.

Bị cáo phạm tội mang T chất đồng phạm giản đơn tuy không có sự bàn bạc phân công cụ thể nhưng có thống nhất trong ý chí về việc thực hiện tội phạm.

[2.2] Bị cáo C không phải là người thực hành trực tiếp chém bị hại gây thương tích nhưng sau khi biết được việc nhóm sẽ giải quyết mâu thuẫn với bị hại bằng vũ lực và có hung khí nguy hiểm, thì vẫn đồng ý tham gia với vai trò giúp sức (chở TR mang theo dao tự chế gây thương tích cho bị hại, chở TR cầm dao về nhà cất) nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi của mình gây ra. Như vậy với hành vi nói trên Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC truy tố bị cáo Lê Văn C về tội " *Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ Luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét về T chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi bị cáo không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ T mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự ở địa PH. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo không tiền án, tiền sự, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Về tình tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.5] Hội đồng xét xử xét thấy T chất mức độ và hành vi phạm tội, bị cáo khi phạm tội không tuân thủ pháp luật, khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị truy nã theo quyết định số 04/QĐTN-ĐCSHS ngày 25 tháng 7 năm 2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã GC và tách ra để xử sau các bị cáo của vụ án trước. Trên cở sở cân nhắc T chất mức độ, tình tiết, nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần thiết áp dụng mức hình phạt cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa đổi làm dân có ích cho xã hội vừa răn đe và phòng ngừa chung.

[2.6] Đối với các đối tượng liên quan đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã GC, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã GC, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.9] Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý gửi bài bào chữa. Trong lời bào chữa của trợ giúp viên trợ giúp pháp lý đưa ra nhiều luận cứ cũng như phân tích T chất mức độ của hành vi bị cáo gây ra và khẳng định hành vi của bị cáo về tội *Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ Luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội. Căn cứ vào T chất mức độ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình, bị cáo hộ cận nghèo, là lao động chính trong gia đình và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo bị cáo đóng vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như phân tích của Hội đồng xét xử là có cơ sở nên được chấp nhận một phần.

[3]Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát như phân tích trên là có cơ sở chấp nhận một phần.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017)

-Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội " Cố ý gây thương tích "

Xử phạt bị cáo **Lê Văn C 05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là từ ngày 27/10/2022.

2/Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/**Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Viện kiểm sát nhân dân TTG;
- Chi cục Thi hành án dân sự TXGC;
- Thi hành án hình sự TXGC;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị An Thư